

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 11 - 2018

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Xuân Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Hoàng Thị Thúy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 15 ngày 06/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị P - *Sinh năm: 1964 (Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Ông Lê Đình Q - *Sinh năm: 1960 (Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2018 và bản tự khai nguyên đơn là bà Trần Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Lê Đình Q kết hôn tháng 10/1981, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện X. Do thời gian quá lâu nên đã mất giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong cuộc sống ông Q không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm chửi bới xúc phạm nhau.

Bà P đã cố gắng chịu đựng vun thêm nhưng mâu thuẫn vẫn ngày càng nặng hơn. Mâu thuẫn đã được anh em họ hàng hòa giải, dàn xếp nhưng không có kết quả. Đến tháng 6/2017 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Cơm nước ai ăn thì tự nấu, không ăn chung, không ngủ chung. Nay bà P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã lâu, không có hạnh phúc nên có nguyện vọng xin ly hôn.

- Về con chung: Bà P Trình bày vợ chồng có 01 con chung là Lê Đình T, sinh ngày 14/10/1982. Hiện nay anh T đã thành niên và có gia đình riêng nên không đặt ra vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Bà P không yêu cầu giải quyết về tài sản.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông Q lên làm việc nhiều lần nhưng ông Q không hợp tác làm việc. Tòa án đã đến tận nơi yêu cầu ông Q viết bản tự khai, ông Q vẫn không viết và không ký nhận vào biên bản giao nhận các giấy tờ của Tòa án.

* Tại biên bản xác minh ngày 17/10/2018 ông Lê Đình K là thôn trưởng thôn P trình bày: Vợ chồng ông Q, bà P là công dân thôn P, xã N. Ông Q, bà P có 01 người con là Lê Đình T đã xây dựng gia đình ở riêng. Trong cuộc sống trước đây thì vợ chồng ông Q, bà P sống hòa thuận. Tuy nhiên một vài năm gần đây ông Q và bà P đã xảy ra mâu thuẫn. Theo ông K biết thì mâu thuẫn là do xuất phát từ kinh tế. Mâu thuẫn giữa ông Q và bà P căng thẳng nhất là đầu năm 2018 đến nay. Ông K có quan hệ họ hàng với vợ chồng ông Q, bà P nên ông K và họ hàng cũng đã dàn xếp khuyên bảo nhưng mâu thuẫn giữa hai người vẫn không được cải thiện.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý Kiến KSV: Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, hội thẩm nhân dân và thư ký đã tuân theo đúng trình tự của bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà P cho bà P ly hôn ông Q.

Về con chung: Ông Q và bà P có 01 con chung đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên không xem xét.

Về án phí: Bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Đình Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bà Trần Thị P có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Bà P trình bày bà P và ông Q kết hôn tháng 10 năm 1981, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N nhưng do thời gian lâu nên giấy chứng nhận kết hôn đã mất. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Q không trình bày quan điểm của mình. TAND huyện Quảng Xương đã đến UBND xã N để xác minh việc đăng ký kết hôn của Ông Q, bà P nhưng sổ sách đăng ký kết hôn trước năm 1999 không còn nên không xác định được có đăng ký hay không. Tuy nhiên ông Q và bà P sống với nhau trước năm 1987, vì vậy hôn nhân giữa ông Q và bà P là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn bà P và ông Q sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên va chạm, xúc phạm, không quan tâm đến nhau. khi mâu thuẫn lên đỉnh điểm thì vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Mâu thuẫn giữa ông Q và bà P đã được anh em họ hàng hòa giải nhưng không cải thiện được gì. Hội đồng xét xử thấy rằng Xây dựng gia đình hạnh phúc phải dựa trên tình cảm yêu thương nhau nhưng tình cảm vợ chồng giữa bà P đối với ông Q không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể có hạnh phúc được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P, cho bà P ly hôn ông Q để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Bà P và ông Q có 01 con chung là Lê Đình T, sinh ngày 14/10/1982. Hiện nay anh T đã thành niên và có gia đình riêng, bà P không đặt ra vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016)

- Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị P được ly hôn ông Lê Đình Q.

- Về con chung: Bà P và ông Q có 01 con chung là Lê Đình T, sinh ngày 14/10/1982. Hiện nay anh T đã thành niên và có gia đình riêng, bà P không đặt ra vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Bà Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001337 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Thi hành án dân sự QX ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Dũng